

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ
quản lý nhà nước trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 114/2015/NĐ-CP ngày 09/11/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Điều 21 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BKHĐT ngày 18/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về cơ chế phối hợp giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư nước ngoài;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tại Tờ trình số 273/TTr-KCN ngày 05/9/2017, Công văn số 296/KCN-VP ngày 04/10/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Giao cho Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này và định kỳ báo cáo UBND tỉnh trong tháng 01 hàng năm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2017 và thay thế Quyết định số 10/2011/QĐ-UBND ngày 01/6/2011 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp và các cơ quan thuộc UBND tỉnh để thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong các khu công nghiệp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công Thương, Nội vụ, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế, Cục trưởng Cục Hải quan, Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột, Chủ tịch UBND huyện Cư M'gar và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk; Đài PT-TH tỉnh;
- TT TT-CB; Công TTĐT tỉnh;
- Các Phòng CVNC;
- Lưu: VT, CN. (HvC. 50)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị

QUY CHẾ

**Phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước
trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 32 /2017/QĐ-UBND
ngày 16 / 11 /2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong các khu công nghiệp (dưới đây viết tắt là KCN) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Lắk (dưới đây viết tắt là Ban Quản lý) và các cơ quan thuộc UBND tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Ban Quản lý, các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố nơi có KCN và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại các KCN trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh là cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các KCN trên địa bàn tỉnh và tổ chức cung cấp dịch vụ hành chính công, dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư trong KCN.

2. Việc phối hợp giữa các cơ quan phải phục vụ lợi ích chung, đảm bảo hoạt động quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực của các cấp, các ngành, đúng quy định của pháp luật; đồng thời, tạo điều kiện để các bên hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao nhằm tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thủ tục hành chính đơn giản, nhanh gọn.

4. Bảo đảm tính khách quan, yêu cầu chuyên môn, chất lượng và thời gian phối hợp, chịu trách nhiệm về nội dung, kết quả phối hợp.

5. Xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, trách nhiệm của mỗi cơ quan, tránh chồng chéo, trùng lặp.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Bằng văn bản: Cơ quan chủ trì gửi văn bản, hồ sơ đề nghị cơ quan phối hợp tham gia ý kiến. Cơ quan được xin ý kiến có trách nhiệm nghiên cứu, trả lời bằng văn bản, bảo đảm nội dung, thời gian đề nghị. Quá thời gian đề nghị, nếu cơ quan được xin ý kiến không trả lời bằng văn bản thì được xem như đã đồng ý và

phải chịu trách nhiệm về những vấn đề đã được hỏi ý kiến liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao thuộc thẩm quyền.

2. Tổ chức họp: Trong buổi họp, nếu có nội dung mà các thành viên không thống nhất thì các bên được báo lưu ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp và đơn vị chủ trì cuộc họp có trách nhiệm báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Mời tham dự: Ban Quản lý tổ chức gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp trong các KCN và mời các cơ quan, đơn vị liên quan cùng tham dự, nhằm trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ở các lĩnh vực: đầu tư, sản xuất kinh doanh, thương mại, xuất nhập khẩu và các vấn đề liên quan khi cần thiết.

4. Điện thoại, thư điện tử hoặc liên hệ trực tiếp ...: Nhằm kịp thời cung cấp, trao đổi thông tin về công tác quản lý nhà nước đối với KCN giữa các cơ quan có liên quan.

Điều 5. Nội dung và lĩnh vực phối hợp

1. Xây dựng Đề án quy hoạch điều chỉnh, bổ sung và phát triển các KCN.
2. Công tác lập và quản lý quy hoạch.
3. Công tác xúc tiến đầu tư; xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; khuyến công và quản lý hoạt động kinh doanh, xuất nhập khẩu - thương mại.
4. Công tác quản lý đăng ký đầu tư.
5. Quản lý xây dựng và chất lượng công trình xây dựng.
6. Quản lý đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng.
7. Quản lý môi trường; phòng cháy chữa cháy.
8. Quản lý khoa học và công nghệ.
9. Quản lý lao động và việc làm.
10. Quản lý tài chính.
11. Quản lý quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.
12. Thanh tra, kiểm tra tại các doanh nghiệp.
13. Chế độ thông tin, báo cáo.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 6. Xây dựng Đề án quy hoạch điều chỉnh, bổ sung và phát triển các KCN

1. Ban Quản lý:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng Đề án quy hoạch điều chỉnh, bổ sung và phát triển các KCN trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Tham gia ý kiến về Đề án quy hoạch điều chỉnh, bổ sung và phát triển các KCN trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Tham gia ý kiến về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với diện tích đất điều chỉnh, bổ sung và phát triển các KCN và các nội dung khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện (nơi có KCN):

Tham gia ý kiến về xây dựng Đề án quy hoạch điều chỉnh, bổ sung và phát triển các KCN; ý kiến về nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất và vấn đề về bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với diện tích đất điều chỉnh, bổ sung và phát triển các KCN theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Công tác lập và quản lý quy hoạch

1. Ban Quản lý:

a) Căn cứ quy hoạch tổng thể phát triển các KCN, tổ chức lập quy hoạch xây dựng các KCN, gửi Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

b) Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt của KCN, các khu chức năng trong KCN nhưng không làm thay đổi chức năng sử dụng khu đất và cơ cấu quy hoạch.

c) Phối hợp với UBND cấp huyện và các ngành liên quan tổ chức công bố quy hoạch và quản lý mốc giới theo quy định.

2. Sở Xây dựng:

Chủ trì thẩm định quy hoạch xây dựng KCN theo quy định.

3. UBND cấp huyện (nơi có KCN):

a) Tham gia ý kiến về quy hoạch xây dựng các KCN theo đề nghị của Ban Quản lý.

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức công bố quy hoạch các KCN và quản lý mốc giới theo quy định.

4. Trách nhiệm của các sở, ngành liên quan:

Tham gia ý kiến về quy hoạch xây dựng các KCN theo đề nghị của Ban Quản lý phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Xúc tiến đầu tư; xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; khuyến công và quản lý hoạt động kinh doanh, xuất nhập khẩu - thương mại

1. Ban Quản lý:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển các KCN, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương về công tác tổ chức thực hiện xúc tiến đầu tư; lập danh mục dự án để kêu gọi đầu tư vào các KCN.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý tổng hợp chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư tại các KCN hàng năm, đảm bảo phù hợp với chương trình xúc tiến đầu tư chung của tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Sở Công Thương:

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, khuyến công, thương mại điện tử theo chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Cục Hải quan, Cục Thuế tỉnh:

a) Cục Hải quan:

- Phối hợp với Ban Quản lý trong công tác hướng dẫn thủ tục hải quan, chính sách ưu đãi thuế xuất, nhập khẩu; đề xuất giải quyết các vướng mắc đối với hoạt động xuất, nhập khẩu.

- Cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến hoạt động xuất, nhập khẩu của các doanh nghiệp trong KCN.

b) Cục Thuế tỉnh:

Phối hợp với Ban Quản lý hướng dẫn các nhà đầu tư về thủ tục liên quan đến miễn, giảm tiền thuế đất, ưu đãi đầu tư trong các KCN bằng văn bản.

Điều 9. Quản lý đăng ký đầu tư

1. Ban Quản lý:

a) Cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp hoạt động trong các KCN cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

b) Tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư theo thẩm quyền trong quá trình chuẩn bị và triển khai dự án đầu tư.

d) Tổng hợp và giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, đánh giá hiệu quả đầu tư trong KCN. Định kỳ, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Trách nhiệm của các sở, ngành có liên quan:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, các sở, ngành tham gia ý kiến đối với dự án đăng ký đầu tư theo đề nghị của Ban Quản lý, đảm bảo thời gian quy định.

Điều 10. Quản lý xây dựng và chất lượng công trình xây dựng đối với các dự án đăng ký đầu tư

1. Ban Quản lý:

a) Thỏa thuận vị trí, diện tích và cung cấp thông tin quy hoạch để nhà đầu tư lập dự án đầu tư;

b) Thẩm định thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư nhóm B, C thuộc diện phải thẩm định trong KCN; đối với các lĩnh vực liên quan đến cảnh quan, công tác bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, Ban Quản lý lấy ý kiến các cơ quan có liên quan và trong vòng 07 ngày, kể từ lúc nhận được văn bản lấy ý kiến, các cơ quan có liên quan phải trả lời bằng văn bản gửi Ban Quản lý.

c) Cấp Giấy phép xây dựng; điều chỉnh Giấy phép xây dựng; gia hạn Giấy phép xây dựng; cấp lại Giấy phép xây dựng; cấp Giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo công trình theo quy định.

d) Kiểm tra thường xuyên các công trình đang xây dựng theo Giấy phép xây dựng.

đ) Phối hợp với Sở Xây dựng, cơ quan chức năng thanh tra xây dựng.

2. Sở Xây dựng:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thanh tra định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng trong các KCN.

Điều 11. Quản lý đất đai, bồi thường và giải phóng mặt bằng

1. Ban Quản lý:

a) Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục hợp đồng thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai đối với dự án đầu tư trong các KCN.

b) Phối hợp với UBND cấp huyện trong việc lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm (thuộc KCN) theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh cho thuê đất, thu hồi đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng các KCN theo quy định.

b) Phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan có liên quan kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng đất của nhà đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN, người thuê đất, thuê lại đất trong KCN theo quy định.

3. UBND cấp huyện nơi có KCN:

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các ngành chức năng tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các dự án có sử dụng đất nhưng chưa được bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong các KCN.

b) Chủ trì xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm (thuộc KCN) theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 12. Quản lý môi trường, phòng cháy chữa cháy

1. Ban Quản lý:

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện và các ngành liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước về môi trường đối với các dự án hoạt động trong các KCN.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện nơi có KCN và các ngành liên quan tiếp nhận, giải quyết tranh chấp, kiến nghị về môi trường giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong các KCN.

c) Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư tại các KCN khi được ủy quyền của cấp có thẩm quyền; thẩm định, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản theo ủy quyền của các cơ quan có thẩm quyền.

d) Hướng dẫn, kiểm tra chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong KCN thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện các quy định bảo vệ môi trường; phát hiện và kịp thời báo cáo với cơ quan

quản lý nhà nước có thẩm quyền để giải quyết, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; huy động lực lượng ứng phó, khắc phục khi xảy ra sự cố môi trường tại các KCN.

đ) Phối hợp tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ (PCCC, CNCH) cho cán bộ công nhân viên chức và lực lượng PCCC cơ sở; hướng dẫn các chủ cơ sở để lập, tổ chức thực tập phương án PCCC, CNCH của cơ sở; phối hợp với các chủ cơ sở để lập, tổ chức thực tập PCCC, CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý, các ngành có liên quan và UBND cấp huyện trong công tác tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo Luật Bảo vệ môi trường đối với các KCN.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan liên quan: Tham mưu UBND tỉnh tổ chức thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh; kiểm tra và xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành đối với các dự án theo quy định; thẩm định, phê duyệt và xác nhận thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết; xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường và đề án đơn giản đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Sở; xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ, thanh tra đột xuất về lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trong các KCN.

c) Phối hợp với Ban Quản lý, UBND cấp huyện nơi có KCN và các ngành liên quan tiếp nhận, giải quyết tranh chấp, kiến nghị về môi trường giữa các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ trong các KCN.

3. UBND cấp huyện nơi có KCN:

a) Tham gia Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết của các dự án đầu tư trong các KCN.

b) Phối hợp với Ban Quản lý, các sở chuyên ngành kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường và kiểm soát ô nhiễm môi trường đối với các dự án đầu tư trong các KCN.

c) Phối hợp với Ban Quản lý, Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành liên quan giải quyết tranh chấp, kiến nghị về môi trường giữa các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong các KCN.

4. Công an tỉnh:

Phối hợp với Ban Quản lý, các sở, ban, ngành có liên quan, tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các nhà đầu tư có hoạt động trong các KCN theo quy định của pháp luật.

5. Cảnh sát phòng cháy chữa cháy:

a) Tham gia góp ý về giải pháp PCCC đối với hồ sơ thiết kế cơ sở; thẩm duyệt thiết kế về PCCC đối với hồ sơ thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công các dự án, công trình của các cơ quan, tổ chức, cá nhân (sau đây gọi tắt là cơ sở) trong KCN;

b) Tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH cho cán bộ, công nhân viên chức và lực lượng PCCC cơ sở; hướng dẫn các chủ cơ sở để lập, tổ chức thực tập phương án PCCC, CNCH của cơ sở; phối hợp với các chủ cơ sở để lập, tổ chức thực tập PCCC, CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC;

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác PCCC, CNCH của các cơ sở trong KCN.

Điều 13. Quản lý khoa học và công nghệ

1. Ban Quản lý:

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các nhà đầu tư các vấn đề về khoa học công nghệ; hoạt động chuyển giao công nghệ; tư vấn đầu tư đổi mới công nghệ và phát triển thị trường công nghệ; thanh tra, kiểm tra về công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và tiêu chuẩn đo lường đối với dự án đầu tư trong các KCN.

2. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý hướng dẫn, quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ; thẩm định cơ sở khoa học, thẩm định công nghệ đối với các dự án đầu tư; hỗ trợ các tổ chức cá nhân đổi mới công nghệ; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc nhà đầu tư trong việc sử dụng phương tiện đo và các hoạt động đảm bảo đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa trong sản xuất kinh doanh; hỗ trợ việc xây dựng và áp dụng các phương pháp quản lý chất lượng theo hệ thống và tổ chức chứng nhận hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn đối với các dự án đầu tư trong các KCN;

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý trong việc thanh tra, kiểm tra về công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và tiêu chuẩn đo lường theo quy định;

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý về việc quản lý các doanh nghiệp vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ô xy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (loại 5) và các chất ăn mòn (loại 8) trong phạm vi các KCN.

3. Sở Công Thương:

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các ngành liên quan thực hiện công tác phát triển sản phẩm mới, sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm tự động hóa đối với doanh nghiệp trong các KCN.

Điều 14. Quản lý lao động và việc làm

1. Ban Quản lý:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan phổ biến, hướng dẫn chủ trương chính sách, pháp luật về lao động cho người sử dụng lao động và người lao động trong các KCN.

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan điều tra nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, nhà đầu tư, giới thiệu việc làm cho người lao động vào các KCN.

c) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các KCN theo ủy quyền của UBND tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND cấp huyện quy định tại Thông tư số 32/2014/TT-BLĐTBXH ngày 01/12/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

d) Phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan giải quyết đơn thư, khiếu nại của người lao động và doanh nghiệp trong các KCN.

đ) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc thực hiện thanh tra, kiểm tra về thực hiện pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội đối với các doanh nghiệp trong các KCN.

e) Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội hướng dẫn thành lập, phát triển các tổ chức đoàn thể tại các doanh nghiệp trong KCN.

g) Tổ chức phát động, đăng ký thi đua xây dựng đời sống văn hóa công nhân đối với các doanh nghiệp trong các KCN.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan liên quan hướng dẫn, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về lao động cho các tổ chức, cá nhân trong các KCN.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý, cơ quan cảnh sát điều tra và các cơ quan có liên quan tổ chức điều tra các vụ tai nạn lao động chết người hoặc tai nạn lao động làm từ 02 (hai) người bị thương nặng trở lên xảy ra tại các doanh nghiệp trong KCN theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP 15/6/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý, UBND cấp huyện nơi có KCN và các cơ quan liên quan trong việc thu thập thông tin về nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong KCN, tuyên truyền các chính sách của pháp luật lao động về việc làm cho người lao động vào làm việc tại các doanh nghiệp trong KCN.

d) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các ngành chức năng tham mưu cho UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động theo nhu cầu của các nhà đầu tư trong các KCN.

đ) Thực hiện thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật lao động đối với nhà đầu tư trong các KCN.

e) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với các doanh nghiệp trong các KCN.

g) Định kỳ kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ đã ủy quyền, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

3. Sở Công Thương:

Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quy trình, quy phạm kỹ thuật và an toàn sử dụng các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt đặc thù chuyên ngành công nghiệp trong sản xuất đối với các doanh nghiệp trong các KCN.

4. Sở Tư pháp:

Tiếp nhận hồ sơ và cấp phiếu lý lịch tư pháp cho lao động là người nước ngoài đang cư trú, làm việc tại các KCN theo quy định của pháp luật.

5. UBND cấp huyện nơi có KCN:

a) Phối hợp với Ban Quản lý và các ngành liên quan tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động vào làm việc tại các KCN.

b) Chủ trì, cùng với Ban Quản lý và các cơ quan có liên quan giải quyết tranh chấp lao động tập thể theo quy định của Bộ luật Lao động.

c) Phối hợp với Ban Quản lý, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Công đoàn các cấp để tuyên truyền về pháp luật lao động, đình công, bãi công không đúng quy định pháp luật lao động trong các KCN.

Điều 15. Quản lý tài chính

1. Ban Quản lý:

a) Chủ động rà soát các khoản thu (phí, lệ phí, thu dịch vụ) thuộc thẩm quyền quản lý, lập phương án điều chỉnh gửi Sở Tài chính thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phù hợp với tình hình thực tế và khả năng của các đối tượng phải nộp.

b) Phối hợp với Sở Tài chính xử lý tài sản trên đất.

c) Phối hợp với Cục Thuế tỉnh hướng dẫn nhà đầu tư các thủ tục liên quan đến miễn giảm tiền thuê đất, ưu đãi đầu tư trong các KCN bằng văn bản.

2. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan có liên quan thẩm định phương án thu các khoản phí, lệ phí, thu dịch vụ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 16. Quản lý quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

1. Ban Quản lý:

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp củng cố, phát triển lực lượng bảo vệ của các doanh nghiệp và lực lượng bảo vệ thuộc Ban Quản lý làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự trong KCN; thực hiện đầy đủ quy định theo Nghị định số 06/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp.

b) Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ đạo xây dựng lực lượng tự vệ trong các KCN theo quy định của Luật Dân quân tự vệ; đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức huấn luyện tự vệ trong các KCN theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Phối hợp, trao đổi với Công an tỉnh và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh về các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, xuất, nhập khẩu của nhà đầu tư để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các KCN; đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện đăng ký lưu trú, tạm trú đối với cán bộ, chuyên gia, công nhân làm việc trong các KCN theo quy định của pháp luật về cư trú.

d) Phối hợp với các đơn vị thuộc Công an tỉnh trong việc giải quyết các yêu cầu, thủ tục liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trong KCN.

2. Công an tinh:

a) Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ liên quan và Công an huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn Ban Quản lý và các doanh nghiệp thực hiện tốt các quy định của pháp luật về công tác đảm bảo an ninh, trật tự.

b) Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ liên quan và Công an huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Ban Quản lý, các doanh nghiệp xây dựng, củng cố phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; hướng dẫn, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ tại các KCN.

c) Hướng dẫn các thủ tục về xuất, nhập cảnh, đăng ký tạm trú và công tác quản lý đối với người nước ngoài đang làm việc tại các KCN; phối hợp với Ban Quản lý đảm bảo an toàn cho người nước ngoài đang làm việc tại KCN.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tinh:

Chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện nơi có KCN, phối hợp với Ban Quản lý xây dựng lực lượng tự vệ trong các KCN; đồn đốc, triển khai, kiểm tra xây dựng kế hoạch, tổ chức huấn luyện và duy trì hoạt động của lực lượng tự vệ theo Luật Dân quân tự vệ.

4. UBND cấp huyện nơi có KCN:

Chỉ đạo các lực lượng có liên quan ở cơ sở thường xuyên phối hợp với Ban Quản lý, các sở, ngành liên quan và các doanh nghiệp trong các KCN nắm tình hình liên quan đến an ninh, trật tự để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định.

Điều 17. Thanh tra, kiểm tra

1. Các sở, ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra tại các KCN phải phối hợp và thống nhất kế hoạch với Ban Quản lý trước khi ban hành; trường hợp đột xuất thì thông báo cho Trưởng ban Ban Quản lý biết để phối hợp. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, các sở, ban, ngành chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra đảm bảo không trùng lặp về nội dung, thời gian và đối tượng thanh tra theo quy định hiện hành.

2. Ban Quản lý là thành viên của các đoàn thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện khi tiến hành các cuộc thanh tra, kiểm tra tại các KCN.

3. Trong trường hợp cần thiết, Ban Quản lý lập kế hoạch kiểm tra các doanh nghiệp tại các KCN, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và quyết định thành lập đoàn kiểm tra liên ngành. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, Ban Quản lý thông báo kết luận về nội dung các vụ việc đã kiểm tra và xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Các hoạt động thanh tra, kiểm tra nhằm đảm bảo công tác quản lý nhà nước của từng lĩnh vực như quản lý thuế, môi trường, lao động,... thực hiện theo các quy định chuyên ngành.

5. Kiểm tra bất thường: Khi các doanh nghiệp trong KCN có dấu hiệu vi phạm pháp luật, cơ quan chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành tiến hành kiểm

tra bất thường theo quy định đối với doanh nghiệp, nhưng phải thông báo cho Trưởng ban Ban Quản lý biết trước khi kiểm tra; trường hợp cần thiết Ban Quản lý được cử đại diện làm thành viên để tham gia kiểm tra và có quyền tham gia ý kiến.

Điều 18. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Ban Quản lý:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện chế độ gửi báo cáo định kỳ, đột xuất và cung cấp thông tin về hoạt động của KCN đối với các đơn vị liên quan theo quy định. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định về chế độ thông tin, báo cáo.

- Đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện chế độ báo cáo về công tác quản lý nhà nước tại các KCN.

2. Trách nhiệm của các sở, ngành liên quan:

Định kỳ trước ngày 15/12 hàng năm, các sở, ngành, UBND cấp huyện liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước tại các KCN trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Quy chế này và gửi 01 bản về Ban Quản lý để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Ban Quản lý, các sở, ngành chức năng có liên quan, UBND huyện, thị xã, thành phố nơi có KCN, các doanh nghiệp hoạt động trong các KCN và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này; định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Quy chế cho UBND tỉnh.

2. Những quy định khác liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước tại KCN không được quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh đến Ban Quản lý để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



• Phạm Ngọc Nghị